

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-PT

Ngày 12 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Huy Lương

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Thiện L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thiện L, sinh năm 1993 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: **số A đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Thiện L1** và bà **Phạm Thị N**; có vợ **Trần Thy M** và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPHC ngày 20/10/2022 của **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, bị cáo chấp hành xong ngày 28/11/2022; nhân thân: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0000235/QĐ-XPHC ngày 15/11/2019 của **Công an thành phố N**, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, bị cáo chấp hành xong ngày 22/4/2020; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 23/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án có 01 bị cáo; 18 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi của **Bùi Thiện L**:

Bùi Thiện L là người không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng nhưng **L** đã cho nhiều người khác vay với lãi suất cao hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nhằm mục đích thu lời bất chính. Cụ thể:

Bùi Thiện L có quan hệ quen biết với chị **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1985; nơi cư trú **số G, đường L, phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**. Do cần tiền để giải quyết công việc cá nhân nên chị **N1** đã vay tiền của **Bùi Thiện L** với lãi suất cao theo hình thức ốc""bóc ống", **L** đồng ý. Hình thức ốc""bóc ống" được hiểu là: Lộc cho chị **N1** vay một khoản tiền, trong một thời gian nhất định như 40 hoặc 50 ngày sau đó **L** sẽ tính toán số tiền lãi tương ứng rồi yêu cầu chị **N1** phải trả một phần gốc và lãi theo từng ngày cho đến khi chị **N1** trả hết tiền gốc và tiền lãi gọi là tiền "ống". Để giảm bớt lãi phải trả chị **N1** nói với **L** là vay tiền của **L** để giao cho người khác vay nên **L** đồng ý và sẽ cắt phần trăm hoa hồng cho chị **N1** tương ứng với mỗi khoản vay khác nhau, cụ thể:

- Ngày 13/01/2023, **L** cho chị **N1** vay số tiền 90.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với tổng số tiền lãi phải trả là 30.000.000 đồng tương đương với lãi suất 304%/năm. Đối với khoản vay này, **L** trả cho chị **N1** 6.000.000 đồng tiền hoa hồng. Số tiền gốc và tiền hoa hồng chị **N1** nhận của **L** là 96.000.000 đồng. Theo thỏa thuận mỗi ngày chị **N1** phải trả cho **L** số tiền 3.000.000 đồng, gồm 2.250.000 đồng tiền gốc và 750.000 đồng tiền lãi trong vòng 40 ngày. Đến ngày 21/02/2023 chị **N1** đã trả cho **L** số tiền gốc là 90.000.000 đồng và số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L** được hưởng là 1.972.603 đồng, số tiền **L** thu lợi bất chính là 28.027.397 đồng.

- Ngày 25/02/2023, **L** cho chị **N1** vay số tiền 90.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với tổng số tiền lãi phải trả là 30.000.000 đồng tương đương với lãi suất 304%/năm. Như vậy trong thời hạn 40 ngày từ ngày 25/02/2023 chị **N1** phải thanh toán cho **L** tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Theo thỏa thuận mỗi ngày chị **N1** phải trả cho **L** số tiền 3.000.000 đồng, gồm 2.250.000 đồng tiền gốc và 750.000 đồng tiền lãi trong vòng 40 ngày. Đối với khoản vay này **L** trả cho chị **N1** 6.000.000 tiền hoa hồng. Số tiền chị **N1** nhận của **L** là 96.000.000 đồng. Đến ngày 22/3/2023 chị **N1** đã trả cho **L** tiền gốc và tiền lãi trong 26 ngày

= 26 ngày x 3.000.000 đồng/ngày = 78.000.000 đồng, gồm 58.500.000 đồng tiền gốc và 19.500.000 đồng tiền lãi. Ngày 22/3/2023, chị **N1** xin “đảo ổng” và vay thêm khoản vay mới.

Hình thức “đảo ổng” được hiểu là như sau: Là khi khoản vay chưa đến hạn trả đồng thời người vay trả hết số tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận của người cho vay mà xin tiếp tục vay một khoản “ổng” khác thì ngày “đảo ổng” là ngày kết thúc khoản vay trước. Tương đương với việc người vay đồng ý thanh toán hết số tiền gốc và lãi của số ngày theo thỏa thuận. Số tiền gốc và lãi người vay chưa thanh toán theo thỏa thuận sẽ được coi là khoản nợ của khoản vay sau và sẽ được trừ vào số tiền gốc người vay được nhận của khoản vay sau.

Như vậy theo thỏa thuận, khoản vay này chị **N1** trả cho **L** số tiền gốc là 90.000.000 đồng và số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L** được hưởng là 1.972.603 đồng, số tiền **L** thu lợi bất chính là 28.027.397 đồng.

Tính đến ngày 22/3/2023, chị **N1** còn nợ lại **L** số tiền 42.000.000 đồng trong đó có 31.500.000 đồng tiền gốc và 10.500.000 đồng tiền lãi.

- Ngày 22/3/2023, chị **N1** xin **L** “đảo ổng” và vay thêm số tiền 210.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với tổng số tiền lãi phải trả là 70.000.000 đồng tương đương với lãi suất 304%/năm. Như vậy trong thời hạn 40 ngày từ ngày 22/3/2023 chị **N1** phải thanh toán cho **L** tổng số tiền là 280.000.000 đồng. Theo thỏa thuận mỗi ngày chị **N1** phải trả cho **L** số tiền 7.000.000 đồng, gồm 5.250.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi trong vòng 40 ngày. Đối với khoản vay này **L** cho chị **N1** số tiền 14.000.000 đồng tiền hoa hồng. Số tiền chị **N1** đã thực nhận của khoản vay này là: 210.000.000 đồng - 42.000.000 đồng + 14.000.000 đồng = 182.000.000 đồng. Đến ngày 18/4/2023 chị **N1** đã trả cho **L** tiền gốc và tiền lãi trong 25 ngày = 25 ngày x 7.000.000 đồng/ngày = 175.000.000 đồng, gồm 131.250.000 đồng tiền gốc và 43.750.000 đồng tiền lãi. Khoản vay này chị **N1** còn nợ lại số tiền 105.000.000 đồng, gồm 78.750.000 đồng tiền gốc và 26.250.000 đồng tiền lãi. Ngày 18/4/2023, chị **N1** xin “đảo ổng” và vay thêm khoản vay mới. Như vậy theo thỏa thuận, khoản vay này chị **N1** trả cho **L** số tiền gốc là 210.000.000 đồng và số tiền lãi là 70.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L** được hưởng là 4.602.740 đồng, số tiền **L** thu lợi bất chính là 65.397.260 đồng.

- Ngày 18/4/2023, chị **N1** xin **L** “đảo ổng” và vay thêm số tiền 210.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với tổng số tiền lãi phải trả là 70.000.000 đồng tương đương với lãi suất 304%/năm. Như vậy trong thời hạn 40 ngày từ ngày 18/4/2023 chị **N1** phải thanh toán cho **L** tổng số tiền là 280.000.000 đồng. Theo thỏa thuận mỗi ngày chị **N1** phải trả cho **L** số tiền 7.000.000 đồng, gồm 5.250.000 đồng tiền gốc và 1.750.000 đồng tiền lãi trong

vòng 40 ngày. Đối với khoản vay này **L** cho chị **N1** số tiền 14.000.000 đồng tiền hoa hồng. Số tiền chị **N1** đã thực nhận của khoản vay này là: 210.000.000 đồng - 105.000.000 đồng + 14.000.000 đồng = 119.000.000 đồng. Đến ngày 30/4/2023 chị **N1** đã trả cho **L** tiền gốc và tiền lãi trong 13 ngày = 13 ngày x 7.000.000 đồng/ngày = 91.000.000 đồng, gồm 68.250.000 đồng tiền gốc và 22.750.000 đồng tiền lãi. Khoản vay này chị **N1** còn nợ lại số tiền 189.000.000 đồng gồm 141.750.000 đồng tiền gốc và 47.250.000 đồng tiền lãi. Do chị **N1** không có khả năng thanh toán nữa nên ngày 01/5/2023, **L** và chị **N1** thống nhất chấm dứt khoản vay này và chị **N1** viết giấy nhận nợ số tiền 189.000.000 đồng của **L**. Đến nay chị **N1** đã trả cho **L** số tiền 100.000.000 đồng cho **L** còn nợ lại số tiền 89.000.000 đồng.

Trong 04 lần cho chị **N1** vay tiền tính đến ngày 01/5/2023 **L** đã cho chị **N1** vay tổng số tiền là 600.000.000 đồng, số tiền lãi chị **N1** phải thanh toán cho **L** là 200.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L** được hưởng là 13.150.685 đồng, số tiền **L** thu lợi bất chính là 186.849.315 đồng. Tuy nhiên trong mỗi lần vay **L** đều cắt phần trăm hoa hồng cho chị **N1** với số tiền hoa hồng của 04 lần vay là 40.000.000 đồng. Như vậy số tiền thu lợi bất chính **L** phải chịu trách nhiệm đối với các khoản vay của chị **N1** là 146.849.315 đồng.

2. Hành vi của Bùi Thiện L và Bùi Công M1:

Bùi Thiện L và **Bùi Công M1** có quan hệ anh, em họ với nhau. Trong thời gian sinh sống tại số A đường C, phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, **L** đã thuê **M1** với tiền lương 5.000.000 đồng/tháng để làm việc cho **L** trong việc cho vay lãi bằng hình thức “bốc ống”.

L in các tờ quảng cáo với nội dung “Hỗ trợ trả góp” và số điện thoại 0343.839.367 sau đó đi dán ở khắp nơi trên địa bàn thành phố N với mục đích nếu ai có nhu cầu vay tiền thì liên lạc với số điện thoại trên của mình. Khi khách hàng có nhu cầu vay tiền thì liên lạc với số điện thoại trên tờ quảng cáo thì **L** hoặc **M1** sẽ nghe máy sau đó **M1** sẽ lấy thông tin và địa chỉ nhà của khách rồi đến nhà khách để thẩm định xem có đủ điều kiện vay hay không. **L** lập 01 nhóm trên ứng dụng Telegram mang tên “Nhóm khách mới” trong đó có **M1** là thành viên để quản lý việc cho vay của mình. Sau khi thẩm định người vay đủ điều kiện thì **M1** sẽ thông báo cho **L** biết và chụp ảnh khách, ghi thông tin của khách gồm họ tên, địa chỉ, số điện thoại, số tiền cho khách vay và thời gian vay đăng vào nhóm T để **L** quản lý. **L** quản lý nhóm T xác nhận thông tin thì sẽ cấp tiền vay bằng hình thức chuyển qua tài khoản ngân hàng cho khách hoặc **M1** sẽ đưa tiền mặt cho khách. Đối với mỗi khoản vay, **L** và **M1** thống nhất sẽ cắt luôn số tiền lãi của khoản vay này đồng thời có những người vay **M1** sẽ thu thêm tiền phí đi lại, cafe. Số tiền người vay nhận được là số tiền sau khi đã trừ đi các khoản trên. Trong trường hợp khi chưa hết thời hạn vay người vay chưa trả hết

tiền gốc và tiền lãi mà có nhu cầu vay tiếp thì xin “đảo ổng”, hình thức “đảo ổng” tương tự như trường hợp cho vay của chị **Nguyễn Thị N1**. Hàng ngày **M1** sẽ thu tiền “ổng” của khách bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của **M1** sau đó đến 22 giờ cùng ngày **M1** sẽ tổng hợp lại rồi chuyển khoản toàn bộ cho **L** để quản lý. Với hình thức cho vay như trên, **L** và Minh đã cho nhiều người vay, cụ thể như sau:

2.1 Chị **Lý Kim T1**, sinh năm 1996 nơi ĐKHKT **xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **số A đường X, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 05 lần tiền vào các ngày 21/02/2023; 11/3/2023; 03/4/2023; 04/5/2023; 02/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 21/02/2023, **L** và **M1** cho chị **T1** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. **M1** cắt luôn số tiền lãi là 2.000.000 đồng và 250.000 đồng tiền gốc phải đóng ngày đầu tiên nên chị **T1** nhận về thực tế số tiền là 7.750.000 đồng. Mỗi ngày chị **T1** phải trả cho **M1** 250.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 11/3/2023, chị **T1** đã trả được cho **M1** số tiền gốc trong 18 ngày là 4.500.000 đồng và nợ lại 5.500.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **T1** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 219.178 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 11/3/2023, chị **T1** xin “đảo ổng” và vay thêm số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 4.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt lãi của khoản vay này là 4.000.000 đồng trừ đi số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 5.500.000 đồng và 04 ngày tiền gốc của khoản vay này chị **T1** nhận về số tiền 8.500.000 đồng. Đối với khoản vay này mỗi ngày chị **T1** phải trả 500.000 đồng tiền gốc trong thời hạn 40 ngày. Đến ngày 03/4/2023, chị **T1** xin “đảo ổng” và đã trả được tiền gốc trong 23 ngày là 11.500.000 đồng và nợ lại 8.500.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **T1** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 438.356 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 3.551.644 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 03/4/2023, chị **T1** xin “đảo ổng” và vay thêm số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 4.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt lãi của khoản vay này là 4.000.000 đồng trừ đi số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 8.500.000 đồng và 04 ngày tiền gốc của khoản vay này chị **T1** nhận về số tiền 5.500.000 đồng. Đối với khoản vay này mỗi ngày chị **T1** phải trả 500.000 đồng tiền gốc trong thời hạn

40 ngày. Đến ngày 04/5/2023, chị **T1** xin “đảo ồng” và đã trả được tiền gốc trong 31 ngày là 15.500.000 đồng và nợ lại 4.500.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **T1** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 438.356 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 3.551.644 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 04/5/2023, chị **T1** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 4.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt lãi của khoản vay này là 4.000.000 đồng trừ đi số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 4.500.000 đồng và 04 ngày tiền gốc của khoản vay này chị **T1** nhận về số tiền 9.500.000 đồng. Đối với khoản vay này mỗi ngày chị **T1** phải trả 500.0000 đồng tiền gốc trong thời hạn 40 ngày. Đến ngày 02/6/2023, chị **T1** xin “đảo ồng” và đã trả được tiền gốc trong 30 ngày là 15.000.000 đồng và nợ lại 5.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **T1** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 438.356 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 3.551.644 đồng.

- **Lần thứ năm:** Ngày 02/6/2023, chị **T1** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 4.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt lãi của khoản vay này là 4.000.000 đồng trừ đi số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 5.000.000 đồng và 04 ngày tiền gốc của khoản vay này chị **T1** nhận về số tiền 9.000.000 đồng. Đối với khoản vay này mỗi ngày chị **T1** phải trả 500.0000 đồng tiền gốc trong thời hạn 40 ngày. Đến ngày 15/6/2023, chị **T1** xin “đảo ồng” và đã trả được tiền gốc trong 14 ngày là 7.000.000 đồng và nợ lại 13.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **T1** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 7.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 438.356 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 3.551.644 đồng.

Như vậy trong 05 lần cho chị **T1** vay tiền **L** và **M1** đã thu của chị **T1** số tiền lãi là 18.000.000 đồng trong đó số tiền thu lợi bất chính là 16.027.397 đồng.

2.2 Chị **Ngô Thị Ánh T2**, sinh năm 1999, ĐKKHKT: **xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái**; nơi cư trú: **số A đường X, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay tiền 02 lần vào các ngày 04/3/2023 và 05/4/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 04/3/2023, **L** và **M1** cho chị **T2** vay số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 4.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt lãi của khoản vay này là 4.000.000

đồng và 1.000.000 đồng tiền gốc phải đóng trong 02 ngày và 300.000 đồng phí đi lại thì chị **T2** thực nhận về số tiền 14.700.000 đồng. Mỗi ngày chị **T2** phải trả 500.0000 đồng tiền gốc trong thời hạn 40 ngày. Đến ngày 05/4/2023, chị **T2** xin “đảo ồng” và đã trả được tiền gốc trong 32 ngày là 16.000.000 đồng và nợ lại 4.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **T2** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 438.356 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 3.551.644 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 05/4/2023, **L** và **M1** cho chị **T2** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 4.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt lãi của khoản vay này là 4.000.000 đồng, trừ số tiền gốc của khoản vay trước còn nợ lại là 4.000.000 đồng, số tiền gốc trong 02 ngày chị **T2** phải trả cho khoản vay này là 1.000.000 đồng và 300.000 đồng phí đi lại thì chị **T2** thực nhận về số tiền 10.700.000 đồng. Mỗi ngày chị **T2** phải trả 500.0000 đồng tiền gốc trong thời hạn 40 ngày. Đến ngày 15/5/2023, chị **T2** đã trả hết số tiền gốc cho **M1**. Như vậy với khoản vay này chị **T2** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 438.356 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 3.551.644 đồng.

Trong 02 lần chị **T2** vay tiền của **L**, **M1** đã thu của chị **T2** số tiền lãi là 8.000.000 đồng ngoài ra **M1** còn thu thêm 600.000 đồng tiền công đi lại. Tổng số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính tại khoản vay này là 7.723.288 đồng.

2.3 Chị **Lê Thị X**, sinh năm 1990, nơi ĐKKHKT: **phố D, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **số A đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 02 lần vào các ngày 28/4/2023 và 30/5/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 28/4/2023, **L** và **M1** cho chị **X** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi cắt số tiền lãi của khoản vay này là 2.000.000 đồng và 400.000 đồng tiền gốc phải đóng trong 02 ngày và 200.000 đồng phí đi lại thì chị **X** thực nhận về số tiền 7.400.000 đồng. Mỗi ngày chị **X** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 30/5/2023, chị **X** xin “đảo ồng” và đã trả được tiền gốc trong 33 ngày là 6.600.000 đồng và nợ lại 3.400.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **X** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 30/5/2023, chị **X** xin “đáo ổng” vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi cắt số tiền lãi của khoản vay là 2.000.000 đồng, trừ số tiền gốc của khoản vay trước còn nợ lại 3.400.000 đồng thì chị **X** nhận về thực tế số tiền 4.200.000 đồng. Mỗi ngày chị **X** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, chị **X** đã trả cho **M1** 17 ngày tiền gốc là 3.400.000 đồng và nợ lại 4.600.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này, **L** và Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này chị **X** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 3.400.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

Trong 02 lần cho chị **X** vay tiền, **L**, **M1** đã thu của chị **X** số tiền lãi là 4.000.000 đồng ngoài ra **M1** còn thu thêm 200.000 đồng tiền công đi lại. Tổng số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.652.055 đồng.

2.4 Anh **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1984 trú tại **số C đường V, phố I, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 04 lần vào các ngày 08/4/2023; 18/5/2023; 02/6/2023; 14/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 08/4/2023, **L** và **M1** cho anh **S** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt số tiền lãi của khoản vay này là 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền gốc phải đóng trong 04 ngày và 200.000 đồng phí đi lại thì anh **S** thực nhận về số tiền 6.800.000 đồng. Mỗi ngày anh **S** phải trả 250.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 18/5/2023, anh **S** đã trả hết tiền gốc. Như vậy với khoản vay này anh **S** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 219.178 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 18/5/2023, **L** và **M1** cho anh **S** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt số tiền lãi của khoản vay này là 2.000.000 đồng và 500.000 đồng tiền gốc phải đóng trong 02 ngày và 200.000 đồng phí đi lại thì anh **S** thực nhận về số tiền 7.300.000 đồng. Mỗi ngày anh **S** phải trả 250.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 18/5/2023, anh **S** đã trả hết tiền gốc. Đến ngày 02/6/2023 anh **S** xin “đáo ổng” và đã trả được tiền gốc trong 16 ngày là 4.000.000 đồng và nợ lại 6.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy với khoản vay này anh **S** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 219.178 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 02/6/2023, anh **S** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt số tiền lãi của khoản vay này là 2.000.000 đồng và trừ đi số tiền gốc của khoản vay trước nợ lại là 6.000.000 đồng tiền gốc phải đóng trong 02 ngày và 500.000 đồng phí đi lại thì anh **S** thực nhận về số tiền 1.300.000 đồng. Mỗi ngày anh **S** phải trả 250.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 14/6/2023, anh **S** đã trả đủ tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Như vậy với khoản vay này anh **S** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 219.178 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 14/6/2023, **L** và **M1** cho anh **S** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi cắt số tiền lãi của khoản vay này là 1.000.000 đồng và trừ 500.000 đồng tiền gốc phải đóng trong 04 ngày, 200.000 đồng phí đi lại thì anh **S** thực nhận về số tiền 3.300.000 đồng. Mỗi ngày anh **S** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, anh **S** đã trả cho **M1** 500.000 đồng tiền gốc và còn nợ **M1** số tiền gốc là 4.500.000 đồng. Như vậy với khoản vay này anh **S** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 500.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

Trong 04 lần cho anh **S** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của anh **S** số tiền lãi là 7.000.000 đồng, ngoài ra **M1** còn thu thêm 800.000 đồng tiền phí đi lại. **L** và **M1** thu lợi bất chính số tiền 7.032.877 đồng.

2.5 Anh **Hoàng Mạnh Đ**, sinh năm 1980 trú tại **thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 02 lần vào các ngày 10/4/2023 và 04/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 10/4/2023, **L** và **M1** cho anh **Đ** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, 375.000 đồng là tiền gốc phải đóng trong 03 ngày, 125.000 đồng phí đi lại cho **M1** thì anh **Đ** thực nhận về số tiền 3.500.000 đồng. Mỗi ngày anh **Đ** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 20/5/2023, anh **Đ** đã trả số tiền gốc 5.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 04/6/2023, **L** và **M1** cho anh **Đ** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, 375.000 đồng là tiền gốc phải đóng trong 03 ngày thì anh **Đ** thực nhận về số tiền 3.625.000 đồng.

Mỗi ngày anh **Đ** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 14/6/2023, anh **Đ** đã trả cho **M1** số tiền gốc 1.375.000 đồng tiền gốc và nợ lại 3.635.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **Đ** đã trả cho **M1** số tiền gốc là 1.375.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

Như vậy trong 02 lần cho anh **Đ** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của anh **Đ** số tiền lãi là 2.000.000 đồng và 125.000 đồng phí đi lại. **L** và **M1** thu lợi bất chính số tiền 1.905.822 đồng.

2.6 Chị **Nguyễn Thị Nhật L2**, sinh năm 1995 trú tại **số G đường N, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 04 lần vào các ngày 31/3/2023; 23/4/2023; 13/5/2023 và 11/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 31/3/2023, **M1** cho chị **L2** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, 400.000 đồng là tiền gốc phải đóng trong 02 ngày và 200.000 đồng phí đi lại thì anh chị **M1** thực nhận về số tiền 7.400.000 đồng. Mỗi ngày chị **L2** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 23/4/2023, chị **Lê x** “đảo ồng” và đã trả được 22 ngày là 4.400.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 5.600.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **L2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 23/4/2023, chị **Lê x** “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 5.600.000 đồng và 200.000 đồng phí đi lại thì anh chị **M1** thực nhận về số tiền 2.200.000 đồng. Mỗi ngày chị **L2** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 12/5/2023, chị **Lê x** “đảo ồng” và đã trả được 19 ngày là 3.800.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 6.200.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **L2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 13/5/2023, chị **Lê x** “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 6.200.000 đồng và 200.000 đồng phí đi lại thì chị **M1** thực nhận về số tiền 1.600.000 đồng. Mỗi ngày chị **L2** phải trả 200.000

đồng tiền gốc. Đến ngày 11/6/2023, chị **Lê x** “đảo ồng” và đã trả được 28 ngày là 5.600.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 4.400.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **L2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 11/6/2023, chị **Lê x** “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền nợ gốc của khoản vay trước là 4.400.000 đồng là tiền gốc phải đóng trong 02 ngày và 200.000 đồng phí đi lại thì chị **M1** thực nhận về số tiền 3.000.000 đồng. Mỗi ngày chị **L2** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, chị **Lê x** “đảo ồng” và đã trả được 05 ngày là 1.000.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 9.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **L2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 1.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

Trong 04 lần cho chị **L2** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của chị **L2** số tiền lãi là 8.000.000 đồng và 800.000 đồng tiền công đi lại. Như vậy, **L** và **M1** đã thu lợi bất chính số tiền 7.704.110 đồng.

2.7 Anh **Đình Xuân B**, sinh năm 1992 trú tại **số A, ngõ B đường T, phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 01 lần vào ngày 19/3/2023. Ngày 19/3/2023, **M1** cho anh **B** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, 250.000 đồng là tiền gốc phải đóng trong 02 ngày và 200.000 đồng phí đi lại thì anh **B** thực nhận về số tiền 3.550.000 đồng. Mỗi ngày anh **B** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 29/4/2023, anh **B** đã trả hết tiền gốc cho **M1**. Như vậy khoản vay này, anh **B** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng. Đồng thời **L** và **M1** phải chịu trách nhiệm thêm số tiền 200.000 đồng phí đi lại đã thu lợi bất chính của anh **B**.

2.8 Chị **Nguyễn Thị Thanh T3**, sinh năm 1986 trú tại **phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 05 lần vào các ngày 04/3/2023; 26/3/2023; 20/4/2023; 14/5/2023; 13/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 04/3/2023, **L** và **M1** cho chị **T3** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ luôn số tiền lãi là 2.000.000 đồng, thì

chị **T3** thực nhận về số tiền 8.000.000 đồng. Mỗi ngày chị **T3** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 26/3/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và đã trả được 23 ngày là 4.600.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 5.400.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **T3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 26/3/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền nợ gốc của khoản vay trước là 5.400.000 đồng và tiền gốc 02 ngày tiếp theo là 400.000 đồng thì chị **T3** thực nhận về số tiền 2.200.000 đồng. Mỗi ngày chị **T3** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 20/4/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và đã trả được 26 ngày là 5.200.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 4.800.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **T3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 20/4/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền nợ gốc của khoản vay trước là 4.800.000 đồng và tiền gốc 02 ngày tiếp theo là 400.000 đồng thì chị **T3** thực nhận về số tiền 2.800.000 đồng. Mỗi ngày chị **T3** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 14/5/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và đã trả được 25 ngày là 5.000.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 5.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **T3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 14/5/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền nợ gốc của khoản vay trước là 5.000.000 đồng và tiền gốc 02 ngày tiếp theo là 400.000 đồng thì chị **T3** thực nhận về số tiền 2.600.000 đồng. Mỗi ngày chị **T3** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 13/6/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và đã trả được 30 ngày là 6.000.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 4.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay

này, chị **T3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ năm:** Ngày 13/6/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền nợ gốc của khoản vay trước là 4.000.000 đồng và tiền gốc 02 ngày tiếp theo là 400.000 đồng thì chị **T3** thực nhận về số tiền 3.600.000 đồng. Mỗi ngày chị **T3** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, chị **T3** xin “đảo ồng” và đã trả được 03 ngày là 600.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 9.400.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, chị **T3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 6.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

Như vậy trong 05 lần cho chị **T3** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của chị **T3** số tiền lãi là 10.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 8.630.137 đồng.

2.9 Anh **Đặng Vũ L3**, sinh năm 1999 trú tại **phố I phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 05 lần vào các ngày 06/3/2023; 26/3/2023; 15/4/2023; 08/5/2023; 27/5/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 06/3/2023, **L** và **M1** cho anh **L3** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, 500.000 đồng là tiền gốc 04 ngày tiếp theo và 200.000 đồng phí đi lại thì anh **L3** thực nhận về số tiền 3.300.000 đồng. Mỗi ngày anh **L3** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 26/3/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và đã trả được 21 ngày là 2.625.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 2.375.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **L3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 26/3/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 2.375.000 đồng thì anh **L3** thực nhận về số tiền 1.625.000 đồng. Mỗi ngày anh **L3** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/4/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và đã trả được 21 ngày là 2.625.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 2.375.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào

khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **L3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 15/4/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 2.375.000 đồng và số tiền gốc của 02 ngày kế tiếp 250.000 đồng thì anh **L3** thực nhận về số tiền 1.375.000 đồng. Mỗi ngày anh **L3** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 08/5/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và đã trả được 24 ngày là 3.000.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 2.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **L3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 08/5/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 2.000.000 đồng và số tiền gốc của 02 ngày kế tiếp 250.000 đồng thì anh **L3** thực nhận về số tiền 1.750.000 đồng. Mỗi ngày anh **L3** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 27/5/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và đã trả được 20 ngày là 2.500.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 2.500.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **L3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ năm:** Ngày 27/5/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 2.500.000 đồng và số tiền gốc của 02 ngày kế tiếp 250.000 đồng thì anh **L3** thực nhận về số tiền 4.800.000 đồng. Mỗi ngày anh **L3** phải trả 250.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 17/6/2023, anh **L3** xin “đảo ồng” và đã trả được 22 ngày là 5.500.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 4.500.000 đồng tiền gốc. Như vậy khoản vay này, anh **L3** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.500.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 219.178 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

Trong 05 lần cho anh **L3** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của anh **L3** số tiền lãi là 6.000.000 đồng và 400.000 đồng tiền công đi lại. Như vậy **L** và **M1** thu lợi bất chính số tiền 5.742.446 đồng.

2.10 Anh **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1993, trú tại **xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình** vay 04 lần vào các ngày 19/02/2023; 23/3/2023; 22/4/2023; 25/5/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 19/02/2023, **L** và **M1** cho anh **T4** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, 250.000 đồng là tiền gốc 02 ngày tiếp theo và 200.000 đồng phí đi lại thì anh **L3** thực nhận về số tiền 3.550.000 đồng. Mỗi ngày anh **T4** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 23/3/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và đã trả được 33 ngày là 4.125.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 875.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **T4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 23/3/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số nợ gốc của khoản vay trước là 875.000 đồng, tiền gốc của 01 ngày kế tiếp là 125.000 đồng và 100.000 đồng phí đi lại thì anh **T4** thực nhận về số tiền 2.900.000 đồng. Mỗi ngày anh **T4** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 22/4/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và đã trả được 31 ngày là 3.875.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 1.125.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **T4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 23/3/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số nợ gốc của khoản vay trước là 875.000 đồng, tiền gốc của 01 ngày kế tiếp là 125.000 đồng và 100.000 đồng phí đi lại thì anh **T4** thực nhận về số tiền 2.900.000 đồng. Mỗi ngày anh **T4** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 22/4/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và đã trả được 31 ngày là 3.875.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 1.125.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **T4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy

định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 22/4/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số nợ gốc của khoản vay trước là 1.125.000 đồng, tiền gốc của 02 ngày kế tiếp là 250.000 đồng và 100.000 đồng phí đi lại thì anh **T4** thực nhận về số tiền 2.525.000 đồng. Mỗi ngày anh **T4** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 25/5/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và đã trả được 34 ngày là 4.250.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 750.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **T4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 25/5/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số nợ gốc của khoản vay trước là 1.125.000 đồng, thì anh **T4** thực nhận về số tiền 3.250.000 đồng. Mỗi ngày anh **T4** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, anh **T4** xin “đảo ồng” và đã trả được 22 ngày là 2.750.000 đồng và nợ lại **M1** số tiền 2.250.000 đồng tiền gốc. Số tiền còn nợ lại này Minh trừ vào khoản vay sau. Như vậy khoản vay này, anh **T4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 2.750.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

Trong 04 lần cho **T4** vay ền, “tiền, **L** và **M1** đã thu của anh **T4** số tiền lãi là 4.000.000 đồng và 400.000 tiền công đi lại. Như vậy **L** và **M1** thu lợi bất chính số tiền 3.961.644 đồng.

2.11 Anh **Trần Công T5**, sinh năm 1994 trú tại **số A đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 04 lần vào ngày 19/3/2023; 06/4/2023; 08/5/2023; 13/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 19/3/2023, **L** và **M1** cho anh **T5** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng và 200.000 đồng phí đi lại thì anh **T5** thực nhận về số tiền 3.800.000 đồng. Mỗi ngày anh **T5** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 27/4/2023, anh **T5** đã trả hết tiền gốc. Như vậy khoản vay này, anh **T5** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền

L, M1 thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 06/4/2023, L và M1 cho anh T5 vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng thì anh T5 thực nhận về số tiền 8.000.000 đồng. Mỗi ngày anh T5 phải trả 250.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 08/5/2023, anh T5 xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 33 ngày là 8.250.000 đồng và nợ lại 1.750.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh T5 đã trả cho M1 số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật L, M1 được hưởng tại khoản vay này là 219.178 đồng, số tiền L, M1 thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 08/5/2023, anh T5 xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 1.750.000 đồng thì anh T5 thực nhận về số tiền 6.250.000 đồng. Mỗi ngày anh T5 phải trả 250.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 13/6/2023, anh T5 xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 37 ngày là 9.250.000 đồng và nợ lại 750.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh T5 đã trả cho M1 số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật L, M1 được hưởng tại khoản vay này là 219.178 đồng, số tiền L, M1 thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 13/6/2023, anh T5 xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 15.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 3.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 3.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 1.750.000 đồng và 250.000 phí đi lại thì anh T5 thực nhận về số tiền 11.000 đồng. Mỗi ngày anh T5 phải trả 375.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, anh T5 đã được tiền gốc trong 03 ngày là 1.125.000 đồng và nợ lại 13.875.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh T5 đã trả cho M1 số tiền gốc 1.125.000 đồng và số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật L, M1 được hưởng tại khoản vay này là 328.676 đồng, số tiền L, M1 thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

Trong 04 lần cho anh T5 vay tiền, L và M1 đã thu của anh T5 số tiền lãi là 8.000.000 đồng và 450.000 đồng tiền công đi lại. Như vậy, L và M1 thu lợi bất chính số tiền 7.573.288 đồng.

2.12 Chị Phạm Thị M2, sinh năm 1987 trú tại phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình vay 04 lần vào các ngày 29/3/2023; 20/4/2023; 13/5/2023; 05/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 29/3/2023, L và M1 cho chị M2 vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương

đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, 250.000 đồng tiền chi **M2** phải đóng trong 02 ngày kế tiếp và 200.000 phí đi lại thì chi **M2** thực nhận về số tiền 3.550.000 đồng. Mỗi ngày chi **M2** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 20/4/2023, chi **M2** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 23 ngày là 2.875.000 đồng và nợ lại 2.125.000 đồng. Như vậy khoản vay này, chi **M2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 20/4/2023, chi **M2** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ lại của khoản vay trước là 2.125.000 đồng, 250.000 đồng tiền gốc trong 02 ngày tiếp theo và 200.000 phí đi lại thì chi **M2** thực nhận về số tiền 1.425.000 đồng. Mỗi ngày chi **M2** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 13/5/2023, chi **M2** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 24 ngày là 3.000.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng. Như vậy khoản vay này, chi **M2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 13/5/2023, chi **M2** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ lại của khoản vay trước là 2.000.000 đồng, 250.000 đồng tiền gốc trong 02 ngày tiếp theo và 200.000 phí đi lại thì chi **M2** thực nhận về số tiền 1.550.000 đồng. Mỗi ngày chi **M2** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 05/6/2023, chi **M2** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 24 ngày là 3.000.000 đồng và nợ lại 2.000.000 đồng. Như vậy khoản vay này, chi **M2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 05/6/2023, chi **M2** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ lại của khoản vay trước là 2.000.000 đồng, 250.000 đồng tiền gốc trong 02 ngày tiếp theo và 200.000 phí đi lại thì chi **M2** thực nhận về số tiền 1.550.000 đồng. Mỗi ngày chi **M2** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 10/6/2023, chi **M2** đã được tiền gốc trong 05 ngày là 625.000 đồng và nợ lại 4.375.000 đồng. Như vậy khoản vay này, chi **M2** đã trả cho **M1** số tiền gốc 625.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định

của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

Trong 04 lần cho chị **M2** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của chị **M2** số tiền lãi là 4.000.000 đồng và 800.000 đồng tiền công đi lại. Như vậy **L** và **M1** đã thu lợi bất chính số tiền 4.361.644 đồng.

2.13 Anh **Trần Gia L4**, sinh năm 1976 trú tại **phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 04 lần vào các ngày 03/4/2023; 02/5/2023; 23/5/2023; 15/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 03/4/2023, **L** và **M1** cho anh **L4** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng thì anh **L4** thực nhận về số tiền 8.000.000 đồng. Mỗi ngày anh **L4** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 02/5/2023, anh **L4** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 29 ngày là 5.800.000 đồng và nợ lại 4.200.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **L4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 02/5/2023, anh **L4** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 4.200.000 đồng thì anh **L4** thực nhận về số tiền 3.800.000 đồng. Mỗi ngày anh **L4** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 23/5/2023, anh **L4** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 21 ngày là 4.200.000 đồng và nợ lại 5.800.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **L4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 23/5/2023, **L** và **M1** cho anh **L4** vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, tiền nợ gốc của khoản vay trước 5.800.000 đồng thì anh **L4** thực nhận về số tiền 2.200.000 đồng. Mỗi ngày anh **L4** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, anh **L4** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 24 ngày là 4.800.000 đồng và nợ lại 5.200.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **L4** đã trả cho **M1** số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L, M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L, M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 15/6/2023, **L** và **M1** cho anh **L4** vay số tiền

10.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 2.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 2.000.000 đồng, tiền nợ gốc của khoản vay trước 5.200.000 đồng thì anh **L4** thực nhận về số tiền 2.800.000 đồng. Mỗi ngày anh **L4** phải trả 200.000 đồng tiền gốc. Ở khoản vay này anh **L4** chưa trả được tiền gốc và đã trả số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 1.726.027 đồng.

Trong 04 lần cho anh **L4** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của anh **L4** số tiền lãi là 8.000.000 đồng trong đó thu lợi bất chính số tiền 6.904.110 đồng.

2.14 Anh **Mai Xuân H**, sinh năm 1987, trú tại **phố V, phường T, thành phố N** vay 05 lần vào các ngày 18/3/2023; 16/4/2023; 02/5/2023; 21/5/2023; 12/6/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 23/3/2023, **L** và **M1** cho anh **H** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng thì anh **H** thực nhận về số tiền 4.000.000 đồng. Mỗi ngày anh **H** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 16/4/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 20 ngày là 2.500.000 đồng và nợ lại 2.500.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **H** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 16/4/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền nợ gốc còn nợ trong khoản vay trước là 2.500.000 đồng thì anh **H** thực nhận về số tiền 1.500.000 đồng. Mỗi ngày anh **H** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 02/5/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 17 ngày là 2.125.000 đồng và nợ lại 2.875.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **H** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 02/5/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ tại khoản vay trước là 2.875.000 đồng thì anh **H** thực nhận về số tiền 1.125.000 đồng. Mỗi ngày anh **H** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 21/5/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 22 ngày là 2.750.000 đồng và nợ lại 2.250.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **H** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi

theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 21/5/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ tại khoản vay trước là 2.250.000 đồng thì anh **H** thực nhận về số tiền 1.750.000 đồng. Mỗi ngày anh **H** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 12/6/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 22 ngày là 2.750.000 đồng và nợ lại 2.250.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **H** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ năm:** Ngày 12/6/2023, anh **H** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ tại khoản vay trước là 2.250.000 đồng thì anh **H** thực nhận về số tiền 1.750.000 đồng. Mỗi ngày anh **H** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, anh **H** đã được tiền gốc trong 04 ngày là 500.000 đồng. Như vậy khoản vay này, anh **H** đã trả cho **M1** số tiền gốc 500.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

Trong 04 lần cho anh **H** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của anh **H** số tiền lãi là 5.000.000 đồng trong đó thu lợi bất chính số tiền 4.452.055 đồng.

2.15 Ông **Trần Quang V**, sinh năm 1959, trú tại: **phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 03 lần vào các ngày 04/4/2023; 29/4/2023; 21/5/2023, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 04/4/2023, **L** và **M1** cho ông **V** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc trong 02 ngày kế tiếp là 200.000 đồng thì ông **V** thực nhận về số tiền 3.800.000 đồng. Mỗi ngày ông **V** phải trả 100.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 29/4/2023, ông **V** xin “đảo ồng” và đã được tiền gốc trong 26 ngày là 2.600.000 đồng và nợ lại 2.400.000 đồng. Như vậy khoản vay này, ông **V** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 29/4/2023, ông **V** xin “đảo ồng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương

đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 2.400.000 đồng, số tiền gốc trong 02 ngày kế tiếp là 200.000 đồng thì ông **V** thực nhận về số tiền 1.400.000 đồng. Mỗi ngày ông **V** phải trả 100.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 21/5/2023, ông **V** xin “đảo ổng” và đã được tiền gốc trong 23 ngày là 2.300.000 đồng và nợ lại 2.700.000 đồng. Như vậy khoản vay này, ông **V** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 21/5/2023, ông **V** xin “đảo ổng” và vay thêm số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 146%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ của khoản vay trước là 2.700.000 đồng, số tiền gốc trong 01 ngày kế tiếp là 200.000 đồng thì ông **V** thực nhận về số tiền 1.400.000 đồng. Mỗi ngày ông **V** phải trả 1.200.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, ông **V** xin “đảo ổng” và đã được tiền gốc trong 23 ngày là 2.300.000 đồng và nợ lại 2.700.000 đồng. Như vậy khoản vay này, ông **V** đã trả cho **M1** số tiền gốc 2.300.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

Trong 03 lần cho ông **V** vay tiền, **L** và **M1** đã thu của ông **V** số tiền lãi là 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.589.041 đồng.

2.16 Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1990 trú tại **phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 01 lần vào ngày 18/4/2023, cụ thể: Ngày 18/4/2023, **L** và **M1** cho anh **K** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng và 800.000 đồng tiền công thì anh **K** thực nhận về số tiền 3.200.000 đồng. Mỗi ngày ông **K** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 27/5/2023, anh **K** đã trả hết tiền gốc. Như vậy khoản vay này, anh **K** đã trả cho **M1** số tiền gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng. Ngoài ra quá trình cho vay **M1** còn thu thêm 800.000 đồng tiền công do vậy số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này **L**, **M1** phải chịu trách nhiệm là 1.690.411 đồng.

2.17 **Chị Lê Thị Thanh T6, sinh năm 1983 trú tại phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** vay 01 lần vào ngày 02/6/2023, cụ thể: Ngày 02/6/2023, **L** và **M1** cho chị **T6** vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày với số tiền lãi là 1.000.000 đồng tương đương với lãi suất 183%/năm. Sau khi trừ số tiền lãi là 1.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền công thì chị **T6** thực

nhận về số tiền 3.800.000 đồng. Mỗi ngày ông **K** phải trả 125.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2023, chị **T6** đã trả được 14 ngày tiền gốc là 1.750.000 đồng và nợ lại 3.250.000 đồng tiền gốc. Như vậy khoản vay này, chị **T6** đã trả cho **M1** số tiền gốc 1.750.000 đồng và số tiền lãi là 1.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật **L**, **M1** được hưởng tại khoản vay này là 109.589 đồng, số tiền **L**, **M1** thu lợi bất chính là 890.411 đồng. Ngoài ra quá trình cho vay **M1** còn thu thêm 200.000 đồng tiền công do vậy số tiền thu lợi bất chính đối với khoản vay này **L**, **M1** phải chịu trách nhiệm là 1.090.411 đồng.

Như vậy từ tháng 02/2023 đến tháng 06/2023, **Bùi Thiện L** và **Bùi Công M1** đã cho 17 người vay với 56 lần vay tiền với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 với tổng số tiền cho vay là 490.000.000 đồng, đã thu được 98.000.000 đồng tiền lãi trong đó tiền lãi **L** và **M1** được hưởng theo quy định của pháp luật là 11.643.836 đồng, số tiền **L**, **M1** đã thu lợi bất chính là 86.356.164 đồng. Trong quá trình cho vay **M1** và **L** còn thu thêm 5.775.000 đồng tiền phí đi lại do vậy tổng số tiền **L** và **M1** phải chịu trách nhiệm là 92.131.164 đồng.

Ngày 15/6/2023, **Công an thành phố N** tiếp nhận đơn trình báo của chị **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1985 trú tại **số G, đường L, phố A, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** với nội dung: Từ tháng 01/2021 chị **N1** đã 04 lần vay lãi suất cao của **Bùi Thiện L**.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố N**, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp, chỗ ở của **Bùi Thiện L** tại **số A đường C, phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**, kết quả: Thu giữ của **Bùi Thiện L** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax lắp sim 0941.836.626; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE lắp sim 0343.839.367; 01 quyển vở ô ly ngoài bìa có chữ “Ngôi sao nhỏ”; 02 quyển sổ có bìa màu xanh; 01 máy tính nhãn hiệu Dell Latitude E5540. Thu giữ của **Bùi Công M1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim 0948.641.252.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Bùi Thiện L** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt: bị cáo **Bùi Thiện L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 23/6/2023), phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax lắp sim 0941.836.626; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE lắp sim 0343.839.367; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim 0948.641.252.

- Buộc **Bùi Thiện L** nộp lại số tiền gốc 1.090.000.000 đồng (một tỷ không trăm chín mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc **Bùi Thiện L** nộp lại số tiền lãi được tương ứng với 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 24.794.521 đồng (hai mươi tư triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc **Bùi Thiện L** phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể: Chị **Lê Thị X** số tiền 3.652.055 đồng; anh **Nguyễn Ngọc S** số tiền 7.032.877 đồng; anh **Hoàng Mạnh Đ** số tiền 1.905.822 đồng; anh **Đinh Xuân B** số tiền 890.411 đồng; anh **Đặng Vũ L3** số tiền 5.742.446 đồng; anh **Trần Công T5** số tiền 7.573.288 đồng; chị **Phạm Thị M2** số tiền 4.361.644 đồng; anh **Mai Xuân H** số tiền 4.452.055 đồng; anh **Phạm Văn K** số tiền 1.690.411 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên tội danh “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đối với bị cáo **Bùi Công M1** và xử phạt **Bùi Công M1** mức phạt tiền 120.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2024, bị cáo **Bùi Thiện L** có đơn kháng cáo giảm hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo và không tịch số tiền trên tỷ Việt Nam đồng. Ngày 31/01/2024, bị cáo **Bùi Thiện L** có đơn xin thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền xuống 30.000.000 đồng. Ngày 05/02/2024, bị cáo **Bùi Thiện L** lại có đơn xin bổ sung kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử: giảm hình phạt tù, giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền xuống 30.000.000 đồng, giảm số tiền buộc bị cáo phải nộp để sung ngân sách Nhà nước từ 1.090.000.0000 đồng xuống còn 200.000.000 đồng, không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 24.794.521 đồng với lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ăm”“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bố mẹ bị cáo già yếu, các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có nghề nghiệp. Tiền vốn bị cáo bỏ ra để cho khách hàng vay là 200.000.000 đồng chứ không phải là 1.090.000.0000 đồng như bản án nhận định và buộc bị cáo phải nộp để sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 24.794.521 đồng là tiền lãi trong giao dịch dân sự mà bị cáo được hưởng tương đương lãi suất

20% do Bộ luật Dân sự quy định. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo nộp 01 đơn có xác nhận của Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định đề ngày 16/02/2024 xác nhận ngày 14/02/2023, bị cáo đã có công trong việc phát hiện, tố giác, đấu tranh giúp Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định bắt giữ và xử lý hành chính đối tượng Lã Anh D, sinh năm 1983 trú tại 2 Nhà C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định về hành vi ử"“Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút một phần yêu cầu kháng cáo, chỉ giữ lại yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thiện L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Bùi Thiện L 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 23/6/2023). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/01/2024, bị cáo Bùi Thiện L có đơn kháng cáo giảm hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo và không tịch số tiền trên tỷ Việt Nam đồng. Ngày 31/01/2024, bị cáo Bùi Thiện L có đơn xin thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền xuống 30.000.000 đồng. Ngày 05/02/2024, bị cáo Bùi Thiện L lại có đơn xin bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt tù, giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền xuống 30.000.000 đồng, giảm số tiền buộc bị cáo phải nộp để sung ngân sách Nhà nước từ 1.090.000.0000 đồng xuống còn 200.000.000 đồng, không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 24.794.521 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thiện L rút phần kháng cáo giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền xuống 30.000.000 đồng, giảm số tiền buộc bị cáo phải nộp để

sung ngân sách Nhà nước từ 1.090.000.0000 đồng xuống còn 200.000.000 đồng, không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 24.794.521 đồng. Bị cáo chỉ giữ lại yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của bị cáo. Xét thấy kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Bùi Thiện L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo và bị cáo **M1** tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với đơn trình báo của chị **Nguyễn Thị N1**, tài liệu thu giữ là 02 quyển sổ bì màu xanh; 01 quyển vở ô ly ngoài bì có chữ “Ngôi sao nhỏ” đã thu giữ trong quá trình tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo **L**; Bản sao kê tài khoản của bị cáo **L** tại **Ngân hàng TMCP T7**; Bản sao kê tài khoản của bị cáo **M1** tại **Ngân hàng M3**; biên bản kiểm tra điện thoại của **M1**, **L** và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023, **Bùi Thiện L** đã cho chị **Nguyễn Thị N1** vay 04 lần tiền với lãi suất tương đương 304%/năm vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền gốc cho vay là 600.000.000 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 146.849.315 đồng (trong đó tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 13.150.685 đồng). Đồng thời từ tháng 02/2023 đến tháng 6/2023 bị cáo cùng với **Bùi Công M1** đã cho 17 người vay với 56 lần vay với lãi suất tương đương từ 146%/năm đến 183%/năm vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền gốc cho vay là 490.000.000 đồng, số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính là 92.131.164 đồng (trong đó tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.643.836 đồng). Như vậy tổng số tiền lãi các bị cáo đã thu lợi bất chính là 238.980.479 đồng (trong đó tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 24.794.521 đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo **Bùi Thiện L** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã trả lại phần lớn số tiền thu lợi bất chính cho những người vay tiền; bố mẹ bị cáo già yếu, các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có nghề nghiệp, bố bị cáo khi tham gia quân đội được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã nhiều lần cho nhiều người vay tiền là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

“phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo nộp 01 đơn đề ngày 16/02/2024 có xác nhận của Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định xác nhận: ngày 14/02/2024 bị cáo đã có công trong việc phát hiện, tố giác, đấu tranh giúp Công an phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định bắt giữ và xử lý hành chính đối tượng Lê Anh D, sinh năm 1983 trú tại 2 Nhà C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thiện L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Bùi Thiện L 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/6/2023 đến ngày 23/6/2023). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo **Bùi Thiện L** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/6/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND thành phố Ninh Bình (4 bản);
 - VKSND thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - CA thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - Chi cục THADS thành phố Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Người bào chữa (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (02 bản).
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hiệp Đinh Huy Lưỡng

Bùi Thị Thảo

